

Số/Ref.: 43../2025/CBTT-BAF

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18. tháng 07 năm 2025
HCMC, July 18..., 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ha Noi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**
Name of organization: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
 - Mã chứng khoán: BAF
Ticker symbol: BAF
 - Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Address: 9th Floor, Vista Tower, 628C Vo Nguyen Giap St., An Phu Ward, Thu Duc City, HCMC
 - Điện thoại liên hệ: 0766 074 787
Tel.: 0766 074 787
 - E-mail: Congbothongtin@baf.vn
2. Nội dung công bố:
Contents of disclosure

Công bố Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 (Chi tiết xem trong file gửi kèm).
Disclosure of Periodic Report on Corporate Bond Principal and Interest Payment from January 1, 2025 to June 30, 2025 (For more details, please refer to the attachment).
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18../07/2025 tại đường dẫn: <http://baf.vn>.
This information was published on the company's website on July 18..., 2025 at <http://baf.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We certify that the information presented is true and correct, and we accept full legal responsibility for its validity./.

Tài liệu đính kèm/Attachment:

Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc,
lãi trái phiếu doanh nghiệp giai đoạn từ
ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.
*Periodic Report on the Corporate Bond
Principal and Interest Payment from
January 1, 2025 to June 30, 2025.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Sign, write full name & title, and stamp)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Hương Giang

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 07 năm 2025
Ho Chi Minh City, July 16, 2025

BÁO CÁO
Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
PERIODIC REPORT ON CORPORATION BOND'S PRINCIPLE AND INTEREST
PAYMENT

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Dear: - The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- The Stock Exchange

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/ Report on bond's principle and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025)

(Reporting period from 01 January 2025 to 30 June 2025)

TT No.	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issued Date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening Balance		Thanh toán trong kỳ Payment during period		Dư nợ cuối kỳ Closing Balance	
				Gốc Principle	Lãi Interest	Gốc Principle	Lãi Interest	Gốc Principle	Lãi Interest
Mã trái phiếu/ Bond Code: BAF122029									
1	3 năm 3 Years	23/08/2022	23/08/2025	300.000.000.00 0	10,5%	0	15.879.450.008	300.000.000 .000	0
Mã trái phiếu/ Bond Code: BAF123020									
1	3 năm 3 Years	04/07/2023	04/07/2026	300.000.000.00 0	10,5%	0	15.879.450.003	300.000.000 .000	0

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/ Report on bond ownership according to the type of Investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025)

(Reporting period from 01 January 2025 to 30 June 2025)

Loại Nhà đầu tư Type of Investor	Dư nợ đầu kỳ Opening Balance		Thay đổi trong kỳ Changes during period		Dư nợ cuối kỳ Closing Balance	
	Giá trị Value (Đơn vị/ Unit: 100.000 VND)	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value (Đơn vị/ Unit: 100.000 VND)	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value (Đơn vị/ Unit: 100.000 VND)	Tỷ trọng Percentage
Mã trái phiếu/ Bond Code: BAF122029						
I. Nhà đầu tư trong nước/ Domestic Investors	1.646.061	54,869%	110.303	3,677%	1.756.364	58,545%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ Institutional Investors	1.603.318	53,444%	113.645	3,788%	1.716.963	57,232%

a) Tổ chức tín dụng/ Credit Institutions*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư / Investment funds	1.371.136	45,705%	113.645	3,788%	1.484.781	49,493%
c) Công ty chứng khoán/ Securities Companies	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm/ Insurance Companies	232.182	7,739%	-	-	232.182	7,739%
đ) Các tổ chức khác/ Other Organizations	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân/ Individual Investors	42.743	1,425	-3.342	-0,111%	39.401	1,313%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	1.353.939	45,131%	-110.303	-3,677%	1.243.636	41,455%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ Institutional Investors	1.343.940	44,798%	-110.303	-3,677%	1.233.637	41,121%
a) Tổ chức tín dụng/ Credit Institutions*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư / Investment funds	1.233.637	41,121%	-	-	1.233.637	41,121%
c) Công ty chứng khoán/ Securities Companies	110.303	3,677%	-110.303	-3,677%	-	-
d) Công ty Bảo hiểm/ Insurance Companies	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác/ Other Organizations	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân/ Individual Investors	9.999	0,333%	-	-	9.999	0,333%
Tổng/ Total	3.000.000	100,00%	-	-	3.000.000	100,00%
Mã trái phiếu/ Bond Code: BAF123020						
I. Nhà đầu tư trong nước/ Domestic Investors	1.382.935	39,529%	197.062	6,534%	1.578.948	52,632%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ Institutional Investors	1.269.347	38,342%	119.083	7,500%	1.494.357	49,812%
a) Tổ chức tín dụng/ Credit Institutions*	-	-	-	-	-	0,000%
b) Quỹ đầu tư / Investment funds	1.166.357	4,333%	1.036.357	7,267%	1.384.357	46,145%
c) Công ty chứng khoán/ Securities Companies	102.990	5,825%	71.774	-0,343%	-	-
d) Công ty Bảo hiểm/ Insurance Companies	-	-	0	3,000%	90.000	3,000%
đ) Các tổ chức khác/ Other Organizations	-	28,183%	0	0,001%	20.000	0,001%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ Individual Investors	113.588	1,187%	77.979	-0,967%	84.591	2,820%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign Investors	1.814.127	60,471%	-	-13,103%	1.421.052	47,368%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ Institutional Investors	1.190.907	59,001%	579.122	-5,286%	1.032.336	34,411%

a) Tổ chức tín dụng/ Credit Institutions*	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư / Investment funds	424.000	14,400%	8	0,006%	604.000	0,020%
c) Công ty chứng khoán/ Securities Companies	569.701	43,333%	730.299	-11,115%	236.254	7,875%
d) Công ty Bảo hiểm/ Insurance Companies	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác/ Other Organizations	197.206	1,268%	159.177	-0,171%	192.082	6,403%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ Individual Investors	426.158	1,470%	38.206	-1,248%	388.716	12,957%
Tổng/ Total	3.000.000	100%	-	-	3.000.000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.

* Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- As per Dear;
- Lưu HCNS.
- HR Archived.

**XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
TỔNG GIÁM ĐỐC
CONFIRMATION BY THE LEGAL REPRESENTATIVE OF
THE BOND ISSUER
GENERAL DIRECTOR**



Bùi Hương Giang

